

Bản án số: 28/2020/HSST.

Ngày: 22-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Phạm Ngọc Thiệp
2. Ông Lương Văn Duôi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Thúc – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/01/2001 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản D, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn C (đã chết) và bà Lò Thị T, sinh năm: 1967; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-12-2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn M; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 16/7/1997 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn H, sinh năm: 1963 và bà Lương Thị N, sinh năm: 1962; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-12-2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người phiên dịch cho bị cáo Lò Văn T:** ông Lò Văn In, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Bản Nong Lào, xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ, ngày 14/12/2019 tổ công tác Công an xã TM làm nhiệm vụ tại bản NQ, xã TM, huyện TC phát hiện, bắt quả tang: Lò Văn T, sinh năm: 2001, trú tại: bản D, xã TL, huyện TC và Lò Văn M, sinh năm: 1997, trú tại: bản C, xã CL, huyện TC có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

*** Tang vật thu giữ gồm:** 01 (Một) gói nilon màu trắng, bên trong chứa một ít bột cục màu trắng nghi là heroine và 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (T và M khai nhận là heroine và ma túy tổng hợp); 01 (Một) xe máy, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, không biển kiểm soát, màu sơn trắng đen, số khung: 958296, số máy: 0783311, xe đã qua sử dụng cũ.

Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 14/12/2019, tại Phòng PC 09 - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh số bột cục màu trắng nghi là heroine và 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng thu giữ của T, M. Dùng cân điện tử cân tịnh 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,10 gam (*Không thấy mười gam*), lấy toàn bộ 0,10 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1, cân tiếp toàn bộ số bột cục màu trắng thu giữ có khối lượng 0,27 gam (*Không thấy hai mươi bảy gam*), lấy toàn bộ 0,27 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1, còn lại 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các vật chứng trên được cho vào cùng một phong bì thư niêm phong nhập kho vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 10 ngày 17/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy; Loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,27 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là chất ma túy; Loại heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,10 gam; Loại Methamphetamine và 0,27 gam, loại heroine. Hoàn lại 0,10 gam heroine được mẫu ký hiệu T2*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lò Văn T và Lò Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 14/12/2019 Lò Văn T đang chơi trong bản D, xã TL thì gặp Lò Văn M, khi gặp nhau thì M rủ T góp tiền để đi mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. Sau đó T góp 100.000đ, M góp 100.000đ đưa cho T cầm rồi T chở M đi lên xã TM để tìm mua ma túy, khi đến bản L , xã TM thì gặp và hỏi mua được của một người thanh niên dân tộc Thái một gói ma túy (*gồm một ít chất bột cục màu trắng và 01 viên nén hình trụ màu hồng*) với giá 200.000đ, sau khi mua được ma túy

Tướng cầm gói ma túy cất ở túi áo khoác đang trước bên phải đang mặc và điều khiển xe máy chở May đi về. Khi đi về đến khu vực bản Nong Quang, xã TM, huyện TC thì bị Tổ công tác Công an xã TM yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật nêu trên.

Căn cứ Điều 4 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng ma túy của bị cáo Lò Văn T, Lò Văn M là 0,37 gam thuộc điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đối chiếu phụ lục kèm theo nghị định số: 19/2019/ NĐ – CP thì hành vi của các bị can phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy 0,37 gam, trong đó 0,27 gam heroine và 0,10 gam Methamphetamine thì thuộc điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT - VKS ngày 09-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố các bị can Lò Văn T và Lò Văn M về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, giữ quan điểm truy tố các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn M, về tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên. Đề nghị HĐXX tuyên:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T; Lò Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án từ 18 đến 22 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14-12-2019 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn M mức án từ 18 đến 22 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14-12-2019 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư có viền xanh đỏ, ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn T cùng đồng phạm – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 14/12/2019, được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có đầy đủ các chữ ký, họ tên giáp lai các thành phần tham gia niêm phong và hai dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 (một) phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được dán giấy niêm phong Công an tỉnh Sơn La có số 000110 đề lên các mép, trên giấy có 03 dòng chữ ký kèm 03 dòng họ tên và hai hình dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, mặt trước ghi “Mẫu giám định ký hiệu T2

có khối lượng 0,10 gam còn lại sau khi giám định vụ Lò Văn T và Lò Văn M tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 14/12/2019 ”.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, không có biển kiểm soát, màu sơn trắng đen, số khung: 958295, số máy: 6783311, xe đã qua sử dụng.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn M.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn M có ý kiến: Thừa nhận ngày 14-12-2019, đã rủ rê bị cáo Tướng góp tiền để mua ma túy cùng nhau sử dụng, bị phát hiện bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 0,27 gam, loại Heroine và 0,10 gam loại Methamphetamine. Nay bị cáo đã biết tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T có ý kiến: Thừa nhận ngày 14-12-2019, đã nghe theo lời rủ rê của bị cáo May mà góp tiền để mua ma túy cùng nhau sử dụng, bị phát hiện bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 0,27 gam, loại Heroine và 0,10 gam loại Methamphetamine. Nay bị cáo đã biết tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lò Văn T, Lò Văn M: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng, bị cáo xin được miễn án phí, được hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 14-12-2019, các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn M (Có căn cước lý lịch như trên) đã bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép 02 loại chất ma túy (0,27 gam, loại Heroine+0,10 gam loại Methamphetamine = 0,37 gam) với mục đích sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép

chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định đối với vật chứng là 02 chất ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn M đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này .”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi; Hành vi các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Cụ thể hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân trước là xâm hại đến chính sức khỏe của các bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho loại tội phạm khác như mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt trái phép chất ma túy trong xã hội gia tăng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương xứng với tích chất mức độ hành vi phạm tội, với mục đích trừng trị, răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo thành những người công dân có ích cho xã hội.

[4] Trong vụ án các bị cáo cùng thực hiện một hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Lò Văn M giữ vai trò khởi xướng; bị cáo Lò Văn T giữ vai trò đồng phạm tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa hành vi phạm tội của mỗi bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo cùng có thái độ khai báo thành khẩn, nên được áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Các bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ các bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào kết quả xác minh và tại phiên tòa xác định các bị cáo không có tài sản và khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì thư có viền xanh đỏ, ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn T cùng đồng phạm – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 14/12/2019, được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có đầy đủ các chữ ký, họ tên giáp lai các thành phần tham gia niêm phong và hai dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 (một) phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được dán giấy niêm phong Công an tỉnh Sơn La có số 000110 đề lên các mép, trên giấy có 03 dòng chữ ký kèm 03 dòng họ tên và hai hình dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, mặt trước ghi “Mẫu giám định ký hiệu T2 có khối lượng 0,10 gam còn lại sau khi giám định vụ Lò Văn T và Lò Văn M tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 14/12/2019 ” là vật không có giá trị sử dụng. Cần áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS để tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, không có biển kiểm soát, màu sơn trắng đen, số khung: 958295, số máy: 6783311, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được đây là tài sản của bị cáo Lò Văn M, HĐXX xét thấy đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Cần áp dụng Điều 47 BLHS để tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Đối với người thanh niên dân tộc Thái đã bán ma túy cho T, M nhưng do các không biết rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể của người thanh niên đó nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[11] Các bị cáo đều thuộc gia đình hộ nghèo và cận nghèo của xã nên. Nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo.

[12] Các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm i, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS 2015:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 14-12-2019 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

- Xử phạt bị cáo Lò Văn M 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 14-12-2019 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Các bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ các bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư có viền xanh đỏ, ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn T cùng đồng phạm – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 14/12/2019, được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có đầy đủ các chữ ký, họ tên giáp lai các thành phần tham gia niêm phong và hai dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 (một) phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được dán giấy niêm phong Công an tỉnh Sơn La có số 000110 đề lên các mép, trên giấy có 03 dòng chữ ký kèm 03 dòng họ tên và hai hình dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, mặt trước ghi “Mẫu giám định ký hiệu T2 có khối lượng 0,10 gam còn lại sau khi giám định vụ Lò Văn T và Lò Văn M tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 14/12/2019 ”.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, không có biển kiểm soát, màu sơn trắng đen, số khung: 958295, số máy: 6783311, xe đã qua sử dụng.

3. Án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo Lò Văn T; Lò Văn M.

4. Quyền kháng cáo

Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015: Các bị cáo Lò Văn T; Lò Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Chiến

